

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1360/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2010*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,  
cơ cấu tổ chức của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về an ninh hàng không dân dụng;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Thành lập, vị trí và chức năng của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia**

1. Thành lập Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia (sau đây gọi tắt là Ủy ban), là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng; chỉ đạo, chỉ huy đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.

2. Ủy ban có con dấu và tài khoản riêng. Kinh phí hoạt động của Ủy ban do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Giao thông vận tải.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban**

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành thuộc lĩnh vực bảo đảm an ninh hàng không dân dụng.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hoà, phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng; chỉ đạo thực hiện Phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc phát sinh giữa các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng.

3. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức diễn tập đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng cấp quốc gia.

4. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành về an ninh hàng không dân dụng.

5. Chỉ huy đối phó, khắc phục các hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng cấp độ I hoặc theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan kiểm tra, giám sát, tuyên truyền và phổ biến những quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng và ý thức chấp hành nghiêm chỉnh các quy định đó.

7. Được phép thiết lập quan hệ và hợp tác với nước ngoài, các tổ chức quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, hợp tác khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không dân dụng.

8. Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc bảo đảm an ninh hàng không dân dụng; đề xuất việc xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có sai phạm gây hậu quả nghiêm trọng trong việc thực hiện bảo đảm an ninh hàng không dân dụng.

9. Hàng năm tổng hợp, đánh giá tổng thể mức độ uy hiếp an ninh hàng không dân dụng; công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng của quốc gia, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 3. Thành viên của Ủy ban bao gồm:**

1. Chủ tịch: 01 Phó Thủ tướng Chính phủ.
2. Phó Chủ tịch thường trực: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
3. Phó Chủ tịch là lãnh đạo của các Bộ: Công an, Quốc phòng, Ngoại giao, Giao thông vận tải.
4. Ủy viên kiêm Chánh Văn phòng Ủy ban: 01 lãnh đạo Cục Hàng không Việt Nam.
5. Ủy viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan sau: An ninh, Cảnh sát, Tình báo - Bộ Công an; Cục Tác chiến, Cục Bảo vệ An ninh quân đội, Quân chủng Phòng không - Không quân, Tổng cục Tình báo - Bộ Quốc phòng; Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính; Vụ Vận tải - Bộ Giao thông vận tải; Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao.
6. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Các Ủy viên khác do thủ trưởng các cơ quan quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này quyết định cử người tham gia Ủy ban, để Chủ tịch Ủy ban tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
7. Chủ tịch Ủy ban ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban.

### **Điều 4. Cơ quan thường trực giúp việc của Ủy ban**

1. Bộ Giao thông vận tải là cơ quan thường trực của Ủy ban, chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ủy ban, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban.
2. Văn phòng thường trực của Ủy ban đặt tại Cục Hàng không Việt Nam. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng thường trực do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định.

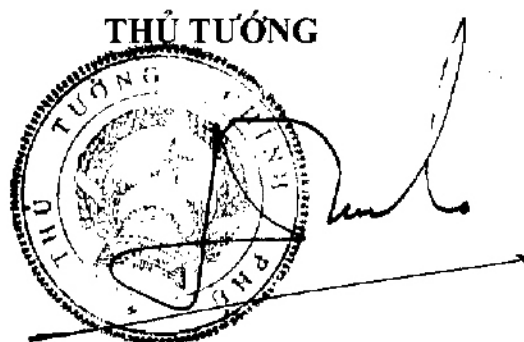
### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UB Quốc gia Tìm kiếm, Cứu nạn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTN (5b).N 240



**Nguyễn Tấn Dũng**